

Số: **48/2020/QĐST-DS**

B, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST – DS ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1997

Địa chỉ: KDC phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Lê Văn Duyệt, khu phố 8, phường An Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (văn bản ủy quyền ngày 29/3/2019)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1960

Địa chỉ: khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hiệp đồng ý trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền: 2.537.472.000đ, trong đó, nợ gốc: 2.240.000.000 đ, nợ lãi 297.472.000đ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hiệp thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí 41.375.000đ (Bốn mươi một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0008304 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được nêu trên, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất

trạm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. B (2);
- Chi cục THA TP. B (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ – VP (3).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương